

Bản án số: 04/2018/HSST
Ngày 08 – 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang, ông Ngô Trọng Búp

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk tham gia phiên tòa:
Ông Trương Công Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 02/2018/HSST ngày 05/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2018 đối với:

Bị cáo Triệu Phúc V, sinh ngày 02/9/1997 tại huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn) 1/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn H và bà Đặng Thị M; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 09/12/2017. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện M'Đrắk. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Triệu Phúc V: ông Nguyễn Hữu H - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo Triệu Phúc V: chị Bàn Thị S, sinh năm 1989. Địa chỉ: thôn 6, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người bị hại:

+ Anh Triệu Văn D, sinh năm 1993. Địa chỉ: thôn S, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Anh Dương Xuân T, sinh ngày 1989. Địa chỉ: thôn E, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Anh T có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: chị Triệu Thị T, sinh năm 1991. Địa chỉ: thôn S, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Chị T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 19/11/2017, Triệu Phúc V đi bộ từ nhà sang khu nhà ở tập thể giáo viên Trường tiểu học L thuộc thôn E, xã C. Khi vào khu vực nhà để xe, V thấy xe mô tô biển kiểm soát 47K1-5372 của anh Dương Xuân T nên đã dắt xe ra ngoài nổ máy (xe đã bị hư ổ khóa) điều khiển về gần nhà mình cất giấu và sử dụng làm phương tiện đi lại.

Khoảng 23 giờ ngày 04/12/2017, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47K1-5372 từ khu vực thôn T, xã C đến địa bàn thôn S, xã C, huyện M. Khoảng 01 giờ ngày 05/12/2017, khi qua nhà anh Triệu Văn D, V phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển kiểm soát 47G1-102.05 của anh D dựng trước cửa nhà nên V chạy xe qua cách nhà anh D khoảng 50m rồi đi bộ trở lại vào nhà anh D, nâng tấm ván cửa nhà rồi đi vào nhà lục tìm chìa khóa xe tại kệ để tivi sau đó dắt xe ra cổng, cắm chìa khóa vào ổ khóa điện và bẻ que củi khô cắm vào bộ xe (để giảm thanh khi máy nổ) đề máy xe nhưng xe không nổ. Thấy có tiếng động nên vợ chồng anh D thức dậy mở cửa sổ kiểm tra thì sau đó bị bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 07/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện M'Đrăk kết luận:

Xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển kiểm soát 47G1-102.05 có giá trị là: 25.000.000đồng.

Xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu HAVICO biển kiểm soát 47K1-5372 có giá trị là: 1.500.000đồng.

Vật chứng thu giữ: Xe mô tô biển kiểm soát 47G1-102.05 và xe mô tô biển kiểm soát 47K1-5372. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện M'Đrăk ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

* Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS-MDR ngày 05/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk truy tố bị cáo Triệu Phúc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999.

* Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã trình bày tại cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk đã truy tố.

Quá trình điều tra, người bị hại anh Dương Văn T và anh Triệu Văn D đã nhận được tài sản nên không có ý kiến và yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, anh Triệu Văn D đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Triệu Phúc V phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 và điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999: xử phạt bị cáo Triệu Phúc V từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về Vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS 2015; Khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrăk đã trả lại 02 xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm của đại diện VKS nhân dân huyện M'Đrăk về đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của cáo, truy tố hành vi của bị cáo theo Khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 là có cơ sở. Tuy nhiên, mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là cao, quá nghiêm khắc. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54, Điều 65 BLHS 2015 (tương ứng điều 47, điều 60 BLHS năm 1999) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M'Đrăk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện M'Đrăk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo V trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa cũng như lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Ngày 19/11/2017, bị cáo Triệu Phúc V lợi dụng sơ hở của anh Dương Xuân T, lén lút đột nhập vào nhà để xe Trường tiểu học L thuộc thôn E, xã C chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 47K1-5372 trị giá 1.500.000đồng của anh T đem về sử dụng. Ngày 05/12/2017, bị cáo tiếp tục lén lút đột nhập vào nhà của anh Triệu Văn D, chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 47G1-102.05 trị giá 25.000.000đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp được là 26.500.000đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định

tại khoản 1 điều 138 BLHS 1999. Tuy nhiên BLHS năm 1999 đã hết hiệu lực ngày 30/12/2017. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tương ứng với khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần áp dụng để xét xử bị cáo.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

a).....”

Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Tài sản hợp pháp là đối tượng được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị nghiêm trị. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân, thấy người khác sơ hở trong việc quản lý tài sản bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định sống phụ thuộc gia đình. Bị cáo phạm tội liên tiếp 02 lần, mặc dù lần đầu không đủ yếu tố cấu thành, bị cáo thực hiện hành vi ngay tại nơi mình sinh sống vì vậy thể hiện sự liều lĩnh. Vì vậy HĐXX cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên trình độ nhận thức còn thấp. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên HĐXX cần áp dụng một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự : người bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47G1-102.05 và xe mô tô biển kiểm soát 47K1-5372 cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Bị cáo Triệu Phúc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn. Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS 2015; Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Phúc V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Triệu Phúc V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Triệu Phúc V 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày bắt tạm giam 09/12/2017.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của BLHS năm 2015; khoản 3, Điều 106 của BLTTHS năm 2015: chấp nhận việc Cơ quan điều tra công an huyện M’Đrăk đã trả lại xe Mô tô biển kiểm soát 47G1-102.05 cho anh Triệu Văn D và xe Mô tô biển kiểm soát 47K1-5372 cho anh Dương Xuân T.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS 2015; Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Phúc V.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Dương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M’Đrăk;
- Chi cục THADS huyện M’Đrăk;
- CQĐT Công an huyện M’Đrăk;
- Cơ quan THAHS CA huyện M’Đrăk;
- Bị cáo, bị hại;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Hải